

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025, nguồn vốn ngân sách huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân huyện Côn Đảo về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung
hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách huyện;*

*Căn cứ Kết luận số Kết luận số 356-KL/HU ngày 26 tháng 8 năm 2024 của
Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X về phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư
công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách huyện Côn Đảo;*

*Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân huyện Côn Đảo về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách huyện Côn Đảo; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-
KTXH ngày 14 tháng 9 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân
huyện; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-BPC ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Ban Pháp
chế Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021
– 2025, nguồn vốn ngân sách huyện Côn Đảo, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021 - 2025

- Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 đã được HĐND huyện phê duyệt: 600.719 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư công bổ sung vào kế hoạch trung hạn 2021 - 2025: 51.849 triệu đồng (từ nguồn tăng thu dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 từ thu tiền thuê đất của Công ty cổ phần Cam Ly).

- Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh: 652.568 triệu đồng.

2. Bổ sung dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và điều chỉnh danh mục dự án

2.1. Chuyển danh mục một số dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025 sang danh mục dự án chuẩn bị đầu tư để lập các thủ tục, chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, gồm 05 dự án sau:

- Gia cố và xử lý chống sạt lở mái ta luy trên đường Cỏ Ống - Bến Đầm tại Km5+100;

- Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 9;

- Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 7;

- Cải tạo hạ tầng khu vực xung quanh An Sơn Miếu;

- Nâng cấp sân vận động 30/4.

2.2. Bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 một số dự án dự kiến bố trí vốn khởi công mới khi đủ điều kiện, gồm 07 dự án sau:

- Hạ tầng điện vào khu vực nhà máy xử lý rác Côn Đảo;

- Hạ tầng nước vào khu vực nhà máy xử lý rác Côn Đảo;

- Hạ tầng điện đường Ma Thiên Lãnh;

- Hạ tầng nước đường Ma Thiên Lãnh;

- Nâng công suất nhà máy xử lý nước thải khu trung tâm huyện Côn Đảo - giai đoạn 2;

- Cải tạo, nâng cấp đường Ma Thiên Lãnh;

- Cải tạo, sửa chữa mặt đường Cỏ Ống - Bến Đầm.

3. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh: 652.568 triệu đồng, bố trí cho các danh mục dự án cụ thể như sau:

- Dự án thanh toán khối lượng đã hoàn thành giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang: 03 dự án, kế hoạch vốn 5.889 triệu đồng.

- Dự án thi công chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025: 04 dự án, kế hoạch vốn 28.871 triệu đồng.

- Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025: 49 dự án, kế hoạch vốn 616.103 triệu đồng.

- Dự án chuẩn bị đầu tư để lập các thủ tục, chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030: 26 dự án, kế hoạch vốn 845 triệu đồng.

- Dự án loại bỏ khỏi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 02 dự án, kế hoạch vốn 860 triệu đồng (vốn bố trí để thanh quyết toán chi phí chuẩn bị đầu tư đã thực hiện).

(Chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai Nghị quyết này và tập trung một số vấn đề sau:

- Trên cơ sở danh mục dự án và tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Hội đồng nhân dân huyện thống nhất điều chỉnh, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan tham mưu tiếp tục rà soát danh mục và kế hoạch vốn đối với từng dự án cụ thể, cần tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đã được quy định tại Luật Đầu tư công.

- Quan tâm hơn nữa đối với các dự án đã có khối lượng hoàn thành, dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện, tập trung bố trí vốn để hoàn thành, quyết toán công trình trong năm 2024, nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư, sớm đưa vào khai thác sử dụng, đồng thời không để chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030. Kịp thời khắc phục những khó khăn vướng mắc, hạn chế điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện dự án, trừ trường hợp bất khả kháng.

- Đối với các dự án đã được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt chủ trương khởi công mới, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo cơ quan tham mưu, cơ quan có liên quan và đơn vị được giao làm chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất (nếu có), sớm bàn giao đất sạch để các dự án sớm được khởi công theo đúng tiến độ và đảm bảo đạt tỷ lệ giải ngân vốn bố trí theo kế hoạch; hạn chế bố trí vốn khởi công dự án cho các dự án khi chưa hoàn tất thủ tục giải phóng mặt bằng, không giải ngân được vốn dẫn đến phải điều chỉnh vốn không cần thiết.

- Để đảm bảo kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 theo như dự kiến, Ủy ban nhân dân huyện cần rà soát, ưu tiên, tập trung nguồn lực ngân sách phân bổ cho đầu tư công, đồng thời đôn đốc các đơn vị được

giao nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án khẩn trương triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện công tác giám sát trong quá trình thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo Khóa XII, kỳ họp thứ Mười Sáu (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực: HĐND; UBND tỉnh BR-VT (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Ủy ban nhân dân huyện; UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các Ban, các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đăng trên Cổng TTĐT HĐND huyện;
- Lưu: VT, TH, TCKH.

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Biên



Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Nguồn vốn: Ngân sách huyện

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 17/9/2024 của HĐND huyện Côn Đảo)

Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư		Lũy kế giải ngân đến hết KH trung hạn 2016 - 2020	KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo NQ số 02/NQ-HĐND ngày 10/4/2024 của HĐND huyện	KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh	Tăng/giảm so với KH trung hạn 2021 - 2025 phê duyệt tại NQ số 09/NQ-HĐND	Ghi chú
			Số, ngày	TMĐT					
a	b	c	d	e	f	g	h	i=h-g	j
	TỔNG SỐ			1.247.353	68.744	600.719	652.568	51.849	
A	TTKL dự án hoàn thành giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang			53.012	42.673	6.280	5.889	-391	
1	Xây dựng một số tuyến đường theo quy hoạch khu Bến Đầm	BQLDA ĐTXD huyện	08/QĐ-TTr.HĐND ngày 24/9/2018	14.933	10.879	3.440	3.440	-	
2	Xây dựng Trường mầm non Bến Đầm 1	BQLDA ĐTXD huyện	65/CV-HĐND ngày 31/10/2016	25.999	21.770	2.283	1.892	(391)	
3	Nâng cấp đường vào bãi Đầm Trầu	BQL CTCC		12.080	10.024	557	557	-	
B	Dự án thi công chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang giai đoạn 2021 - 2025			70.363	23.981	29.900	28.871	-1.029	
4	Xây dựng các tuyến đường quy hoạch trực chính xung quy khu tái định cư (khu 9A)	BQLDA ĐTXD huyện	21/NQ-HĐND ngày 15/10/2019	23.589	396	7.000	7.000	-	Chỉ thực hiện đoạn đầu tuyến, dự kiến 50m
5	Đầu tư hệ thống điện mặt trời cho các trụ sở cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Côn Đảo	Phòng Kinh tế	05/NQ-HĐND ngày 22/6/2020	16.256	10.048	5.856	4.827	(1.029)	
6	Xây dựng hệ thống kỹ thuật hạ tầng và san lấp mặt bằng, phân lô cắm mốc lô K	Phòng TNMT	06/NQ-HĐND ngày 22/6/2020	28.843	13.265	15.697	15.697	-	



	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Côn Đảo	Phòng TNMT		1.675	272	1.347	1.347	-	
	Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025			739.284	0	505.891	616.103	110.212	
I	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, đủ điều kiện bố trí vốn khởi công xây dựng trong giai đoạn 2021 - 2025			603.476	0	500.891	517.252	16.361	
8	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch khu dân cư phía Bắc Nghĩa trang Hàng Dương	BQLDA ĐTXD huyện	33/NQ-HĐND ngày 30/11/2020	13.737		11.840	11.840	-	
9	Nâng cấp, mở rộng đường Dương Thanh Khiết	BQLDA ĐTXD huyện	30/NQ-HĐND ngày 30/11/2020	14.961		11.587	11.587	-	
10	Đóng mới tàu kiểm ngư vỏ thép	BQLDA ĐTXD huyện	29/NQ-HĐND ngày 30/11/2020	32.915		31.443	31.335	(108)	
11	Tuyến đường kết nối từ khu dân cư 9A đến đường Nguyễn Văn Cừ	BQLDA ĐTXD huyện	32/NQ-HĐND ngày 30/11/2020	40.161		19.138	19.138	-	
12	Đường Phan Chu Trinh nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	31/NQ-HĐND ngày 30/11/2020	32.177		29.938	29.938	-	
13	Bổ sung một số hạng mục, thiết bị Trường THCS Lê Hồng Phong	Trường THCS Lê Hồng Phong	1586/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1.982		1.982	1.870	(112)	Vốn XSKT
14	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường MN Hương Dương năm 2021	Trường MN Hương Dương	1589/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1.603		1.603	1.526	(77)	Vốn XSKT
15	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường MN Tuổi Thơ năm 2021	Trường MN Tuổi Thơ	1590/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1.077		1.077	861	(216)	Vốn XSKT
16	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường TH Cao Văn Ngọc năm 2021	Trường TH Cao Văn Ngọc	1587/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	4.987		4.900	4.779	(121)	Vốn XSKT
17	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THPT Võ Thị Sáu năm 2021	Trường THPT Võ Thị Sáu	1588/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1.495		1.494	1.069	(425)	Vốn XSKT
18	Tuyến đường nội bộ KDC số 9 theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	30/NQ-HĐND ngày 20/8/2021	30.461		11.157	11.157	-	
19	Tuyến đường theo quy hoạch nối đường trục phía Bắc và đường Phan Chu Trinh	BQLDA ĐTXD huyện	29/NQ-HĐND ngày 20/8/2021	32.904		17.922	17.922	-	
20	Mở rộng Trường THCS Lê Hồng Phong	BQLDA ĐTXD huyện	35/NQ-HĐND ngày 27/12/2021	22.942		19.948	19.948	-	
21	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THPT Võ Thị Sáu năm 2022	BQLDA ĐTXD huyện	36/NQ-HĐND ngày 27/12/2021	6.007		5.445	5.445	-	Vốn XSKT và vốn đầu tư công do ngân sách huyện cân đối
22	Cải tạo cơ sở vật chất Trường tiểu học Cao Văn Ngọc	BQLDA ĐTXD huyện	17/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	11.108		8.624	8.624	-	



23	Nâng công suất nhà máy nước khu trung tâm Côn Đảo	BQLDA ĐTXD huyện	19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	6.345		6.092	5.589	(503)	Điều chỉnh tên gọi dự án Lắp đặt bổ sung trạm xử lý nước mặt 1.000 m ³ /ngày đêm và xây dựng bể chứa nước
24	Sửa chữa, nâng cấp đường Cỏ Ống	BQLDA ĐTXD huyện	22/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	13.962		13.962	13.962	-	
25	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 5	BQLDA ĐTXD huyện	20/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	2.116		2.062	2.062	-	
26	Sửa chữa, cải tạo đường Phan Chu Trinh (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD huyện	23/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	11.991		11.164	11.164	-	
27	Cải tạo khu đất công viên Nguyễn Đức Thuận kết hợp bãi đậu xe	BQLDA ĐTXD huyện	21/NQ-HĐND ngày 16/12/2022	7.323		7.173	6.187	(986)	
28	Cải tạo, nâng cấp tuyến ống cao áp, hạ áp Cỏ Ống và đầu tư hệ thống tự động hóa trạm cấp nước Cỏ Ống	BQLDA ĐTXD huyện	28/NQ-HĐND ngày 28/9/2023	14.994		14.468	14.800	332	
29	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Nguyễn Huệ	BQLDA ĐTXD huyện	15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023	2.849		2.849	2.353	(496)	
30	Cải tạo công viên Nguyễn Huệ	BQLDA ĐTXD huyện	17/NQ-HĐND ngày 28/7/2023	7.038		7.038	7.038	-	
31	Cải tạo hạ tầng đường Nguyễn Văn Linh	BQLDA ĐTXD huyện	24/NQ-HĐND ngày 28/9/2023	9.944		9.944	8.900	(1.044)	
32	Cải tạo hạ tầng đường Phạm văn Đồng	BQLDA ĐTXD huyện	27/NQ-HĐND ngày 28/9/2023	14.997		14.997	14.510	(487)	
33	Cải tạo hạ tầng đường Nguyễn Văn Trỗi	BQLDA ĐTXD huyện	25/NQ-HĐND ngày 28/9/2023	11.308		11.308	7.400	(3.908)	
34	Cải tạo hạ tầng đường Hồ Thanh Tông	BQLDA ĐTXD huyện	41/NQ-HĐND ngày 18/12/2023	13.823		14.228	14.228	-	
35	Cải tạo hạ tầng đường Võ Thị Sáu	BQLDA ĐTXD huyện	26/NQ-HĐND ngày 28/9/2023	12.298		12.298	9.000	(3.298)	
36	Cải tạo mảng xanh trước trung tâm văn hóa (giai đoạn 3)	BQLDA ĐTXD huyện	18/NQ-HĐND ngày 28/7/2023	14.335		14.335	12.200	(2.135)	
37	Cải tạo nâng cấp đường nội bộ Khu 5	BQLDA ĐTXD huyện	16/NQ-HĐND ngày 28/7/2023	12.996		12.996	12.180	(816)	
38	Cải tạo, chỉnh trang cảnh quang khu vực hồ Quang Trung II (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD huyện	29/NQ-HĐND ngày 28/9/2023	13.498		13.498	13.498	-	



39	Cải tạo đường mòn đi bộ tuần tra rừng kết hợp ngăn chặn núi Lò Vôi	BQL KDLQG Côn Đảo	1088/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	14.947		14.947	14.947	-	
40	Trường mầm non Hướng Dương	BQLDA ĐTXD huyện	40/NQ-HĐND ngày 18/12/2023	72.967		68.008	72.967	4.959	Vốn XSKT và vốn đầu tư công do ngân sách huyện cân đối
41	Cải tạo cơ sở vật chất Trường THPT Võ Thị Sáu	BQLDA ĐTXD huyện	04/NQ-HĐND ngày 10/4/2024	7.160		7.160	7.160	-	Vốn XSKT và vốn đầu tư công do ngân sách huyện cân đối
42	Chỉnh trang mặt bằng khu đất chợ tạm	BQLDA ĐTXD huyện	06/NQ-HĐND ngày 10/4/2024	14.949		14.800	14.949	149	
43	Cải tạo cơ sở vật chất trụ sở Huyện ủy	BQLDA ĐTXD huyện	08/NQ-HĐND ngày 04/6/2024	13.669		14.000	13.669	(331)	
44	Cải tạo hạ tầng và lắp đặt hồ ga ngăn mùi khu trung tâm	BQLDA ĐTXD huyện	10/NQ-HĐND ngày 04/6/2024	6.114		5.756	6.114	358	
45	Sửa chữa, gia cố đường Cò Ông giai đoạn 2	BQLDA ĐTXD huyện	09/NQ-HĐND ngày 04/6/2024	12.754		19.210	12.754	(6.456)	
46	Thay mới và chuyển dời một số tuyến đường ống hạ áp khu trung tâm	BQLDA ĐTXD huyện	05/NQ-HĐND ngày 10/4/2024	12.921		500	12.921	12.421	
47	Thay mới Trạm cấp nhiên liệu tại cảng Bến Đầm	BQL cảng Bến Đầm	25/NQ-HĐND ngày 24/7/2024	20.037		5.000	20.037	15.037	
48	Nạo vét, cải tạo, chỉnh trang tuyến mương (đoạn từ Nguyễn Văn Hối đến Ngã ba Lò Vôi)	BQLDA ĐTXD huyện	11/NQ-HĐND ngày 04/6/2024	9.624		5.000	9.624	4.624	Đổi tên từ dự án Cải tạo, chỉnh trang tuyến mương khu vực nghĩa trang Hàng Keo
II	<u>Dự án chuẩn bị đầu tư, dự kiến bố trí vốn khởi công mới khi đủ điều kiện</u>			135.808	0	5.000	98.851	93.851	
49	Cải tạo hạ tầng đường Nguyễn Huệ phần còn lại	BQLDA ĐTXD huyện		6.236		5.000	6.236	1.236	
50	Hạ tầng điện vào khu vực nhà máy xử lý rác Côn Đảo	BQLDA ĐTXD huyện		12.386			12.386	12.386	Bổ sung vào KH trung hạn 2021 - 2025
51	Hạ tầng nước vào khu vực nhà máy xử lý rác Côn Đảo	BQLDA ĐTXD huyện		7.588			7.588	7.588	Bổ sung vào KH trung hạn 2021 - 2025
52	Hạ tầng điện đường Ma Thiên Lãnh	BQLDA ĐTXD huyện		9.393			9.393	9.393	Bổ sung vào KH trung hạn 2021 - 2025
53	Hạ tầng nước đường Ma Thiên Lãnh	BQLDA ĐTXD huyện		7.836			7.836	7.836	Bổ sung vào KH trung hạn 2021 - 2025
54	Nâng công suất nhà máy xử lý nước thải khu trung tâm huyện Côn Đảo - giai đoạn 2	BQLDA ĐTXD huyện		60.661			23.704	23.704	Bổ sung vào KH trung hạn 2021 - 2025
55	Cải tạo, nâng cấp đường Ma Thiên Lãnh	BQLDA ĐTXD huyện		12.954			12.954	12.954	Bổ sung vào KH trung hạn 2021 - 2025



56	Cải tạo, sửa chữa mặt đường Cò Ông - Bến Đầm	BQLDA ĐTXD huyện		18.754			18.754	18.754	Bổ sung vào KH trung hạn 2021 - 2025
D	Dự án bố trí vốn chuẩn bị đầu tư để lập các thủ tục, chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030			230.679	300	32.155	845	(31.310)	
57	Gia cố và xử lý chống sạt lở mái ta luy trên đường Cò Ông - Bến Đầm tại Km5+100	BQLDA ĐTXD huyện		15.000		15.000	10	(14.990)	Chuyển từ danh mục dự kiến khởi công mới 2021 - 2025 sang chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn 2026 - 2030 do chưa cấp thiết; chưa đảm bảo các yếu tố khả thi, hiệu quả
58	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 9	BQLDA ĐTXD huyện		5.000		5.000	10	(4.990)	
59	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 7	BQLDA ĐTXD huyện		5.000		5.000	10	(4.990)	
60	Cải tạo hạ tầng khu vực xung quanh An Sơn Miếu	BQLDA ĐTXD huyện		15.000		3.000	10	(2.990)	
61	Nâng cấp sân vận động 30/4	BQLDA ĐTXD huyện		3.000		1.500	10	(1.490)	
62	Đường xuống các bãi tắm	BQLDA ĐTXD huyện		14.935		150	10	(140)	
63	Chỉnh trang cây xanh các tuyến đường nội thị trung tâm huyện	BQLDA ĐTXD huyện		10.000		50	10	(40)	
64	Cải tạo hạ tầng đường Hồ Văn Mịch	BQLDA ĐTXD huyện		6.500		50	10	(40)	
65	Bãi đậu xe Nghĩa trang Hàng Dương theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện		14.000		50	10	(40)	
66	Xây dựng Trường mầm non Bến Đầm giai đoạn 2	BQLDA ĐTXD huyện				50	10	(40)	
67	Xây dựng Trường mầm non Khu 1	BQLDA ĐTXD huyện				50	10	(40)	
68	Xây dựng nhà làm việc khu dân cư số 10	BQLDA ĐTXD huyện	64/CV-HĐND ngày 31/10/2016	12.202	300	50	10	(40)	
69	Hạ tầng lô E	BQLDA ĐTXD huyện				50	10	(40)	
70	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng cảng Bến Đầm	BQLDA ĐTXD huyện				500	10	(490)	
71	Cải tạo chất lượng nước tại khu xử lý nhà máy nước lớn công suất 4.000 m3/ngày đêm	BQLDA ĐTXD huyện		5.851		500	10	(490)	
72	Nâng cấp đường Lưu Chí Hiếu (giai đoạn 2)	BQLDA ĐTXD huyện		22.691		50	10	(40)	



73	Trung tu, tôn tạo dãy phố cổ đường Lê Duẩn	BQLDA ĐTXD huyện		15.000		50	10	(40)	
74	Đầu tư các điểm dừng chân phục vụ du khách	BQLDA ĐTXD huyện		10.000		50	10	(40)	
75	Tuyên đường nối từ khu tái định cư trung tâm đến đường Võ Thị Sáu	BQLDA ĐTXD huyện	27/NQ-HĐND ngày 20/8/2021	22.450		152	152	-	
76	Đường Nguyễn Văn Trỗi nối dài theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện	28/NQ-HĐND ngày 20/8/2021	6.150		453	453	-	
77	Nâng cấp hệ thống truyền thanh huyện	BQLDA ĐTXD huyện		2.500		150	10	(140)	
78	Hệ thống thoát nước KDC số 2 theo quy hoạch	BQLDA ĐTXD huyện		10.000		50	10	(40)	
79	Cải tạo hạ tầng đường Tô Hiệu	BQLDA ĐTXD huyện		7.100		50	10	(40)	
80	Cải tạo hạ tầng đường Trần Phú phần còn lại	BQLDA ĐTXD huyện		10.100		50	10	(40)	
81	Cải tạo hạ tầng đường Lê Văn Việt	BQLDA ĐTXD huyện		10.100		50	10	(40)	
82	Cải tạo hạ tầng đường Lê Duẩn phần còn lại	BQLDA ĐTXD huyện		8.100		50	10	(40)	
E	Dự án loại bỏ khỏi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025			154.015	1.790	860	860	-	
83	Xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Bến Đầm giai đoạn 1	BQLDA ĐTXD huyện	11/NQ-HĐND ngày 17/7/2019	40.124	1.790	860	860	-	Dừng đầu tư do vướng đất rừng; không còn QH Cụm công nghiệp
84	Xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Bến Đầm giai đoạn 2	BQLDA ĐTXD huyện	11/NQ-HĐND ngày 17/7/2019	113.891		0	0	-	
F	Dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025					25.633	0	(25.633)	